

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Bản án số 134/2018/HS-ST  
Ngày 22-11-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Được - Cán bộ hưu trí

2. Ông Trần Sỹ Trinh – Giáo viên trường THCS Tân Phú

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXX ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N**; Tên gọi khác: không; sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận Phú 3, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: kinh ; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: không; Giới tính: N; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 13/7/2018 đến ngày 24/7/2018 bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Trần Thị Ngọc H- Sinh ngày 18 tháng 01 năm 2004, (có).

***Đại diện hợp pháp của bị hại:*** bà Trần Thị Tuyết, SN: 1979, có mặt. Cùng nơi cư trú: Ấp Thuận Phú 3, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (có)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Văn N và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 18/01/2004 quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Đến ngày 09/7/2018, N mượn xe mô tô của bạn đến nhà chờ H đến thị xã Đồng Xoài, sau đó thuê phòng không có sổ của nhà trọ không tên thuộc khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài do bà Dương Thị L làm chủ để ngủ. Đến

sáng ngày 10/7/2018, N và H thức dậy và đi chơi, đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, N và H về lại phòng trọ để ngủ. Trong khi cả hai đang nằm cạnh nhau trên giường thì N nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H, lúc này N quay sang hôn H thì H không phản đối nên N đã dùng tay sờ vào ngực của H, sau đó N và H tự cởi quần áo của mình ra. Lúc này, H nằm ngửa dưới giường còn N quỳ gối, đồng thời đưa dương vật của mình vào âm hộ của H để thực hiện hành vi giao cấu. Khi N đưa dương vật của mình vào bên trong âm hộ của H thì H kêu đau, đồng thời có máu chảy ra từ âm hộ của H, thấy vậy N rút dương vật ra và xuất tinh bên ngoài âm hộ của H. Sau khi quan hệ tình dục xong thì N và H tự mặc đồ của mình lại rồi cả hai ôm nhau ngủ.

Ngày 12/7/2018, chị Trần Thị T là mẹ đẻ của H biết được sự việc đã làm đơn tố cáo N đến Công an xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú. Cùng ngày, N đã đến Công an xã Thuận Phú để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục 15).

Kết luận giám định số 196/2018/TD ngày 13/7/2018 của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước (bút lục 33, 34) kết luận tình trạng tổn thương âm đạo của Trần Thị Ngọc H, như sau:

- Màng trinh: Xung huyết tiền đình màng trinh vị trí 8 giờ -> 9 giờ, giãn đường kính #1,2cm, có vết rách nông ở vị trí 4 giờ và 8 giờ, không bầm tím, không xung huyết.

- Hiện tại không có thai.

Trong quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã tạm giữ của bà Dương Thị L 01 Giấy chứng minh nhân dân số 285712816 tên Nguyễn Văn N, 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 44A8003065. Ngày 28/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Dương Thị L 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 44A8003065 (bút lục 67, 68).

Về dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, hiện tại N chưa bồi thường (bút lục 56, 57).

Quá trình điều tra, truy tố bị can khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú trước cơ quan pháp luật

Bản cáo trạng số 124/CTr-VKS-ĐX ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, theo đó bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đồng. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng ý nhận 30.000.000đồng và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi cũng như việc thu thập các tài liệu, chứng cứ ra các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội; phù hợp với bản kết luận giám định số 196/2018/TD ngày 13/7/2018 của Tổ chức giám định Y khoa - pháp y tỉnh Bình Phước. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được Trần Thị Ngọc H chưa đủ tuổi thành niên nhưng vì bị cáo và H có tình cảm với nhau nên tối ngày 10/7/2018 bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi giao cấu với H. Hành vi đó của bị cáo N là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người bị hại, mặc dù được sự đồng thuận của người bị hại nhưng vì tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu người bị hại mới được 14 tuổi 05 tháng 22 ngày, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định tại khoản 1 điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đã bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đồng nên người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú hơn nửa hiện bị cáo đang có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét áp dụng điều 65 của Bộ

luật hình sự năm 2015 cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo nhằm vừa răn đe, giáo dục bị cáo mà vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đồng.

[5].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các điều 584, 585, 586, 590, 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Trần Thị Ngọc H số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 22, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27 Công an tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- VKSND TX. Đồng Xoài;
- CCTHADS TX. Đồng Xoài;
- Công an thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Mỹ Dung**